

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thom.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1994 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị Đ (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/06/2019 – có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 13, xã N, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Anh Y Uine Ê, sinh năm 1981; Địa chỉ: Buôn N, xã T, huyện C, tỉnh Đ - có mặt.

2/ Anh Y Thương Ê, sinh năm 1998; Địa chỉ: Buôn N, xã T, huyện C, tỉnh Đ- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2019, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1-281.73 từ nhà tại thôn 4, xã N, huyện C, tỉnh Đ theo đường thôn 12, xã N đến khu vực cầu 14 thuộc xã T, huyện C, tỉnh Đ, để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi hết đường nhựa và đến đoạn đường đất cuối Buôn N thuộc xã T thì Trần Văn H gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và hỏi mua ma túy. Biết H có nhu cầu mua ma túy sử dụng nên người đàn ông này nói có ma túy bán và nhận của H số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đó bỏ đi khoảng 10 phút rồi quay lại đưa cho H 01 túi nhựa trong suốt được hàn kín bên trong chứa ma túy tổng hợp. Trần Văn H cầm túi ma túy vừa mua được cất vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô theo đường cũ về nhà. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, H về đến trước nhà văn hóa cộng đồng Buôn N thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên trái phía trước mà Trần Văn H đang mặc 01 túi nhựa trong suốt được hàn kín bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là Methamphetamine.

Vật chứng:

- 01 túi nhựa màu trong suốt được hàn kín bên trong chứa chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng nghi là Methamphetamine trong túi quần bên trái phía trước mà Trần Văn H đang mặc trên người.

Túi này được niêm phong trong một phong bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Văn H, Y Uine Ê, Y Thong Ê và đóng dấu tròn đỏ của Công an xã T, huyện C, tỉnh Đ.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 48D1-281.73 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 37/KLMT-PC09 ngày 06/06/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) gói nilon trong suốt niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4713 gam; loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 34/CTr-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Văn H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 19/8/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-281.73 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn N.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,3384 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Quang V và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 01/6/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1-281.73 từ nhà đến khu vực cầu 14, xã T, huyện C, tỉnh Đ để tìm mua ma túy để sử dụng, tại đoạn đường đất cuối Buôn N thuộc xã T bị cáo mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ma túy tổng hợp. Đến 17 giờ 50 cùng ngày trên đường về nhà, trước nhà văn hóa cộng đồng Buôn N bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt giữ cùng tang vật trong túi quần bên trái phía trước bị cáo đang mặc. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định của phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Đ tỉnh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) gói nilon trong suốt niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4713 gam; loại Methamphetamine. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như cáo trạng đã truy tố.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....
[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của xã hội. Mặt khác nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy tổng hợp là chất gây nghiện nguy hiểm, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Qua điều tra xác định được xe mô tô biển kiểm soát 48D1-281.73 bị cáo Hạnh điều khiển đi mua ma túy và bị bắt giữ là chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1993, địa chỉ thôn 13, xã N, huyện C, tỉnh Đ). Anh N cho bị cáo mượn để làm phương tiện để cùng anh N đi làm tại khu công nghiệp T, khi bị cáo dùng chiếc xe này đi mua ma túy thì anh N không biết, vì vậy ngày 19/8/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C đã

quyết định trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn N.

Do đó áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 19/8/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-281.73 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn N.

Đối với 01 (một) gói nilon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, còn lại sau giám định 0,3384 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Quang V và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông là tang vật của vụ án, thuộc loại vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Công an huyện Cư Jút đang tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có cơ sở thì xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[8] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47, Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 19/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-281.73 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn N.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,3384 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Quang V và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện Ct với Chi cục Thi hành án huyện C ngày 13/9/2019).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện Ct;
- CCTHADS huyện C;;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh